

## CUỘC ĐỜI ĐỨC PHẬT

TỈNH MINH dịch Việt  
P.L. 2540 - T.L. 1996

### PHẦN BA

#### I- MA-HA BA-XÀ-BA-ĐỀ ĐƯỢC VÀO GIÁO HỘI

Ma-ha Ba-xà-ba-đề mãi trầm tư suy nghĩ. Bà nhận thấy sự vô vị trống rỗng của cõi đời này. Bà muốn thoát khỏi hoàng cung, thoát khỏi kinh thành Ca-tỳ-la-vệ, và sống một cuộc đời thánh thiện.

Bà nghĩ: "Đức Thế Tôn hạnh phúc biết bao! Đồ chúng của Ngài hạnh phúc biết bao! Tại sao không thể làm như họ? Tại sao ta không thể sống như họ? Nhưng họ lại khước từ phụ nữ. Chúng ta không được chấp nhận vào giáo hội, ta phải lưu lại kinh thành âm đạm này, ta phải lưu lại hoàng cung thế lương này; ta bơ vơ lạc lõng, dưới mắt ta, tất cả đều trống rỗng!"

Bà đau khổ. Bà vắt hết xiêm y sang trọng; bà phân phát châu báu ngọc ngà cho các thị nữ, bà khiêm tốn giản dị trước mặt mọi loài.

Một hôm, bà tự nhủ:

"Đức Thế Tôn từ bi lắm, Ngài sẽ thương xót ta. Ta sẽ đến gặp Ngài, và biết đâu Ngài sẽ tiếp nhận ta vào giáo hội".

Đức Thế Tôn đang trú tại một cánh rừng gần thành Ca-tỳ-la-vệ. Ma-ha-ba-xà-ba-đề đến gặp Ngài, bà rụt rè thưa:

"Bạch Đức Thế Tôn, chỉ có Ngài và môn đệ của Ngài là thật sự hạnh phúc. Còn con, giống như Ngài và mọi người theo Ngài, con muốn đi trên con đường giải thoát. Bạch Đức Thế Tôn, xin Ngài hoan hỷ cho con được vào giáo hội."

Đức Thế Tôn im lặng. Bà tiếp:

"Làm sao con có thể an vui hạnh phúc trong một thế giới mà con ngao ngán ê chề? Con đã thấy rõ những hoan lạc hào nhoáng của nó. Con muốn đi trên con đường giải thoát. Bạch Đức Thế Tôn, xin Ngài hoan hỷ cho con được vào giáo hội. Con biết có nhiều phụ nữ cũng muốn theo gương con. Bạch Đức Thế Tôn, xin Ngài hoan hỷ cho chúng con được vào giáo hội."

Đức Thế Tôn vẫn im lặng. Bà tiếp:

"Hoàng cung của con nay tẻ nhạt u buồn lắm. Kinh thành bị bao trùm trong một màn đen tối. Những tấm vải thêu sặc sỡ chỉ đè nặng lên vầng trán con; vương miện, vòng kiềng chỉ làm con thêm đau nhói. Con phải đi trên con đường giải thoát. Biết bao phụ nữ nhiệt tình, biết bao phụ nữ thuần thành đang sẵn sàng nối gót con. Bạch Đức Thế Tôn, xin Ngài hoan hỷ cho phụ nữ được vào giáo hội."

Đến lần thứ ba, Đức Thế Tôn vẫn im lặng.

Ma-ha-ba-xà-ba-đề trở về hoàng cung u tối với hai hàng nước mắt rờn rờn.

Nhưng bà không bỏ cuộc. Bà quyết tâm đến gặp Đức Thế Tôn một lần nữa để van xin Ngài.

Bấy giờ Ngài an trú trong một khu rừng rộng bao la gần thành Tỳ-xá-ly. Ma-ha-ba-xà-ba-đề tự cắt tóc, khoác lên mình một chiếc y thô sơ màu gà, bà lên đường đến thành Tỳ-xá-ly.

Bà làm cuộc hành trình bằng chân không; bà không hề than phiền mỏi mệt. Bụi bám đầy người, cuối cùng bà đến ngay tịnh xá Đức Thế Tôn đang nhập định. Bà không dám vào; bà đứng khóc sụt sụt ngoài ngõ. A-nan chợt đi ngang qua, nhìn thấy bà và hỏi:

"Thưa hoàng hậu, vì sao hoàng hậu đến đây; lại ăn mặc như thế này? Tại sao hoàng hậu lại đứng trước cửa tịnh xá của Đức Thế Tôn?"

"Ta không dám vào diện kiến Ngài. Đã ba lần Ngài từ chối lời thỉnh nguyện của ta, hôm nay ta đến cầu xin Ngài một lần nữa: Xin Ngài hoan hỷ cho ta, cho giới phụ nữ được vào giáo hội."

A-nan vào tịnh xá, gặp Đức Thế Tôn, bạch rằng:

"Bạch Đức Thế Tôn, Ma-ha-ba-xà-ba-đề, hoàng hậu kính yêu của chúng ta, đang đứng trước cổng tịnh xá của Ngài. Bà không dám gặp Ngài, bà sợ Ngài sẽ khước từ lời thỉnh nguyện của bà một lần nữa. Bạch Đức Thế Tôn, đó đâu phải là lời thỉnh nguyện của một phụ nữ điên rồ, bà không đáng cho Ngài ban ân huệ sao? Hoàng hậu đã một thời là di mẫu của Ngài; lúc nào bà cũng thương yêu chăm sóc Ngài; bà thật xứng đáng được Ngài chiếu cố. Vì sao Ngài dứt khoát không chấp nhận phụ nữ vào giáo hội? Có nhiều phụ nữ rất mực thuần thành, có nhiều phụ nữ can đảm nghiêm trì đường hướng thánh thiện lắm chứ."

Đức Thế Tôn nói: "Này A-nan, đừng cầu xin ta cho phép phụ nữ vào giáo hội."

A-nan cáo lui. Hoàng hậu đang mong gặp A-nan.

Bà lo lắng hỏi: "Đức Thế Tôn nói sao?"

"Ngài khước từ lời thỉnh nguyện của hoàng hậu. Nhưng đừng thất vọng."

Ngày hôm sau, đến gặp Đức Thế Tôn, A-nan thưa:

"Ma-ha-ba-xà-ba-đề không chịu ra về. Bà đang nghĩ đến những ngày dài hạnh phúc của thời bà còn son trẻ. Lúc đó Ma-da còn sống; Ma-da, người phụ nữ diễm kiều nhất; Ma-da, người đã hạ sanh một bé trai. Em gái của Ma-da là người rất cao thượng; bà không hề ganh tị; bà yêu thương ngay cả trước khi bé mở mắt chào đời. Đến khi bé ra đời, mang nguồn vui đến cho tất cả chúng sanh thì hoàng hậu khuất núi. Ma-ha-ba-xà-ba-đề đã sớm hôm chăm sóc đứa bé mồ côi mẹ đó: bé hình như non nớt lắm. Bà trùm bọc che chở bé; bà tận tụy nuôi dưỡng bé, bà bông bế bảo hộ bé khỏi bị ảnh hưởng của bọn tỷ nữ ác tâm; bà hết lòng trông nom chiều chuộng bé. Đến khi bé lớn lên, bà vẫn không rời bé. Bà đoán biết những sở thích vặt vãnh nhất của bé; bà tôn thờ bé, người đã đạt đến nguồn hạnh phúc tối thượng. Người là cây đại thọ che mát các bậc hiền đức cao minh; và giờ đây, khi bà muốn tìm một nơi an trú khiêm tốn dưới bóng cây đại thọ của người thì ước vọng bình dị an lành đó lại bị từ chối. Bạch Đức Thế Tôn, xin Ngài độ lượng, xin Ngài hoan hỷ thấu nhận Ma-ha-ba-xà-ba-đề vào giáo hội."

Đức Thế Tôn đắn đo suy nghĩ, rồi trình trọng phán rằng:

"Này A-nan, hãy lắng nghe. Hãy đi gặp Ma-ha-ba-xà-ba-đề và nói với bà rằng ta sẵn lòng đón nhận bà vào giáo hội, nhưng với điều kiện là bà phải chấp nhận một số giới luật nghiêm khắc. Đây là giới luật mà ta buộc giới phụ nữ phải vâng giữ khi vào giáo hội; một tỳ kheo ni, dù đã trải qua trăm hạ, cũng phải đứng dậy cung kính trước sự hiện diện của một tỳ kheo tăng, dù cho vị ấy mới vào đạo được một ngày; tỳ kheo ni phải đến gặp tỳ kheo tăng để phát lồ sám hối những điều lỗi lầm và để cầu xin giáo thọ; tỳ kheo ni phạm trọng tội, trước mặt đại chúng tỳ kheo tăng và tỳ kheo ni, phải được xử phạt thích đáng trong vòng mười lăm ngày; trước khi tỳ kheo ni được nhận vào giáo hội, đức hạnh và chí hướng của họ phải được thử thách trong một giai đoạn là hai năm; tỳ kheo ni không được kích động tỳ kheo tăng. Đây là giới luật buộc tỳ kheo ni phải giữ cùng với những giới luật đã được áp dụng cho tỳ kheo tăng."

Ma-ha-ba-xà-ba-đề sung sướng tuyên hứa nghiêm giữ giới luật. Bà gia nhập giáo hội, và chỉ trong vài tháng sau, nhiều phụ nữ đã nối tiếp theo gương bà.

Nhưng rồi, một hôm, Đức Thế Tôn nói với A-nan:

"Này A-nan, nếu không chấp nhận phụ nữ vào giáo hội, chúng ta có thể duy trì sự tinh khiết trong một thời gian dài, và chánh tín có thể tồn tại, vững mạnh, thanh tịnh cả ngàn năm. Nhưng, này A-nan, nay chấp nhận phụ nữ vào giáo hội, sự tinh khiết đó rồi sẽ bị hoen ố và chánh tín, dù vững mạnh tới đâu, cũng sẽ chỉ tồn tại trong khoảng 500 năm."

## II- PHẬT ĐIỂM MẶT BỌN GIẢ DỐI

Từ Tỳ-xá-li, Đức Thế Tôn đến Xá-vệ, rồi Ngài đến Kỳ-viên. Một hôm, vua Ba-tư-nặc đến hầu thăm Ngài.

Quốc vương nói: "Bạch Đức Thế Tôn, mới đây có sáu ân sĩ đến Xá-vệ. Họ không tin giáo pháp của Ngài. Họ cho rằng tri kiến của Ngài không bằng họ, và họ ra sức làm con ngạc nhiên bằng những phép màu kỳ lạ. Con nghĩ là lời lẽ của họ không đúng, nhưng, bạch Đức Thế Tôn, nếu như Ngài đẹp được tính táo bạo liều lĩnh của họ thì hay lắm. Việc giải thoát thể nhân tùy thuộc vào ánh vinh quang rực rỡ của Ngài. Xin Ngài hãy đối diện với bọn gian manh lường gạt đó và bắt chúng phải im ngay."

Đức Phật đáp: "Này quốc vương, hãy cho xây một tòa đại sảnh gần kinh thành. Hãy hoàn tất trong bảy ngày. Ta sẽ đến. Hãy triệu tập đông đủ các ân sĩ bịp bợm đó lại, và rồi quốc vương sẽ chứng kiến ai là người làm được những phép màu cao quý nhất, họ hay ta."

Quốc vương Ba-tư-nặc hạ lệnh xây gấp một đại sảnh đường.

Trong khi đợi đến ngày so tài, bọn ân sĩ lão khoét tìm cách đánh lừa các Phật tử thuần thành của Đức Thế Tôn, và những ai không nghe theo lời lẽ quái đản của chúng thì phải chuốc lấy những hận thù cay nghiệt. Bấy giờ, Đức Thế Tôn không có người bạn thân nào ở Tỳ-xá-li hơn là hoàng tử Ca-la (Kala), em ruột của vua Ba-tư-nặc. Ca-la ra mặt khinh hãn bọn ân sĩ, và chúng quyết định phục thù.

Ca-la là một hoàng tử hào hoa phong nhã. Một hôm, khi dạo qua vườn ngự uyển, chàng gặp một trong những vương phi của vua Ba-tư-nặc, nàng tình nghịch ném vào người chàng một tràng hoa. Bọn ân sĩ hay tin đó, chúng báo với quốc vương là em trai của quốc vương đã có tình quyến rũ một trong những vương phi của ngài. Quốc vương dùng đũa ngón nối giận, không để cho Ca-la có dịp phân bua, quốc vương hạ lệnh chặt hết tay chân của Ca-la.

Ca-la khốn nạn đau đớn vô vãn. Bạn bè thân thích vây quanh giương của chàng khóc than thê thảm. Một trong những tên ân sĩ quái ác chọt đi ngang qua.

Họ gọi lẫn nói: "Mời ngài đến đây, xin ngài phóng rọi quyền năng. Ngài biết Ca-la vô tội chứ. Xin ngài cứu Ca-la với!"

Tên ẩn sĩ đáp: "Hắn tin tưởng thằng con của dòng Thích-ca thì bảo thằng con của dòng Thích-ca cứu nó."

Thế là Ca-la cất tiếng hát:

"Sao Đức Thế Tôn của nhân thế không thấy nỗi đau khổ của con? Chúng con xin kính lễ Ngài, người đoạn trừ hết mọi dục vọng: Chúng con xin tôn thờ Ngài, người xót thương vạn loại hữu tình."

A-nan bỗng nhiên hiện ra trước mặt chàng.

Tôn giả nói: "Này Ca-la, Đức Thế Tôn đã dạy ta những lời có thể hàn gắn vết thương của người".

Tôn giả đọc vài câu kệ, tay chân của hoàng tử hoạt động lại như thường.

Chàng tán thán: "Từ nay về sau, ta sẽ hầu hạ Đức Thế Tôn! Dầu Ngài sai ta làm những việc hèn hạ đến đâu, ta cũng sẽ hoan hỷ làm đẹp lòng Ngài."

Chàng theo A-nan đến Kỳ-viên.

Đức Thế Tôn niềm nở đón nhận chàng vào giáo hội.

Đã đến ngày Đức Thế Tôn định so tài với các ẩn sĩ. Từ sáng sớm, quốc vương Ba-tư-nặc đã đến đại sảnh đường. Sáu ẩn sĩ đều có mặt tại đó. Họ trao đổi cho nhau bằng những ánh mắt và nụ cười hy hứng.

Một ẩn sĩ nói: "Tâu quốc vương, chúng tôi là những người đầu tiên đến nơi dự hội."

Một tên khác nói: "Ngài thiết tưởng kẻ mà chúng tôi đang mong đợi có thật sự đến không?"

Quốc vương nói: "Này các ẩn sĩ, không nên khinh suất người ấy. Quý vị biết là Ngài đã phái một trong các môn đệ của Ngài đến chữa cho em ta như thế nào, người mà ta đã trừng phạt bất công đó. Ngài sẽ đến. Có lẽ Ngài đến đây rồi, trước mặt mọi người mà chả ai hay biết."

Quốc vương vừa nói xong, một vầng mây trắng bao phủ cả nhà. Đám mây càng lúc càng trắng, và dần dần tan biến thành ánh sáng ban ngày, Đức Phật xuất hiện trong ánh hào quang rực rỡ; phía sau Ngài là A-nan và Ca-la. A-nan trên tay cầm một hoa hồng, Ca-la cầm một hoa vàng, và trong khắp các hoa viên ở Tỳ-xá-li, chưa ai thấy hai đóa hoa kỳ diệu như thế bao giờ.

Vua Ba-tư-nặc thán phục vô vàn. Bọn ẩn sĩ lều lảo không dám cười đùa nữa.

Đức Thế Tôn nói:

"Đom đóm tỏa ánh sáng cho mọi người thấy chỉ khi nào mặt trời lặn, nhưng khi ánh sao vắng vạc xuất hiện thì đom đóm khốn nạn kia liền dập tắt ánh sáng hiu hắt của nó ngay. Bọn giả dối chỉ ồn ào trong lúc Phật im lặng, nhưng khi Phật lên tiếng thì chúng lại sợ khốc và im ngay."

Bọn ẩn sĩ bị báo động. Thấy quốc vương nhìn chúng bằng ánh mắt khinh bỉ, chúng cả thẹn cúi đầu.

Bỗng nhiên, mái tòa đại sảnh biến mất, trên vòm trời cao, Đức Thế Tôn vạch một đường dài từ đông sang tây, Ngài đi trên đó. Thấy pháp màu huyền diệu này, tên đối thủ hỗn lảo nhát của

Ngài sợ hãi trốn mất. Hắn tưởng tượng một bầy chó săn đang gào thét đuổi theo hắn, hắn cảm đầu chạy riết đến một bờ hồ. Tại đó, hắn cột một hòn đá vào cổ và gieo mình xuống nước. Một ngư phủ thấy xác hắn ngày hôm sau.

Trong lúc đó, Đức Thế Tôn tự phân thân ra hai hình ảnh giống nhau và cùng đi song song với nhau trên đoạn đường thiên giới. Người ta nghe thấy âm vang của Ngài vọng xuống.

"Hỡi các đệ tử của ta, ta sắp lên đến quốc độ của chư thiên. Ma-da, mẫu hậu của ta đã gọi ta; ta phải thuyết giảng giáo pháp cho người. Ta sẽ ở lại với người trong ba tháng. Nhưng, ngày ngày, ta sẽ xuống lại trần gian, và chỉ có Xá-lợi-phất là biết ta ở đâu. Xá-lợi-phất sẽ hướng dẫn đại chúng tu tập theo giáo pháp của ta. Trong khi ta vắng bóng ở bầu trời, tức là ta sẽ đi với mẫu thân ta, ta sẽ thuyết giảng giáo pháp cho người; đây là hình ảnh phân thân của ta."

### III- KIỀU NỮ XU-BỜ-RA-BA

Ba tháng trôi qua, Đức Thế Tôn xuống trần gian và đi thẳng đến thành Tỳ-xá-li. Khi gần đến Kỳ-viên, Ngài gặp một thiếu nữ. Nàng là tỳ nữ của một phú hộ trong thành, hôm đó ông làm việc ở ngoài đồng. Nàng đang bê một thó com cho ông dùng bữa. Thấy Phật, nàng cảm thấy sung sướng lạ lùng.

Nàng nghĩ: "Đức Thế Tôn, đúng Đức Thế Tôn rồi. Ta được ngắm Ngài tận mắt; có lẽ ta được sờ Ngài tận tay, Ngài đến gần lắm rồi. Ô, cúng dường lễ vật cho Ngài là nguồn vui thánh thiện biết bao! Nhưng ta chả có gì là của ta cả."

Nàng thở dài. Nàng đưa mắt nhìn xuống thó com:

"Com này. Phần ăn của chủ ta... Không một người chủ nào có thể bắt làm nô lệ kẻ đã là nô lệ. Ông có thể đánh đập ta, không hề gì! Ông có thể xiềng xích ta, cũng chả sao! ta sẽ nhẹ nhàng mang chịu tất cả. Ta sẽ cúng dường phần com này cho Đức Thế Tôn."

Nàng dâng thó com cho Phật. Ngài nhận com và tiếp tục lên đường đến Kỳ-viên. Thiếu nữ, mắt long lanh niềm sung sướng, đến gặp chủ của nàng.

Vừa thấy nàng, người chủ hỏi: "Com ông đâu?"

"Con cúng dường cho Phật rồi. Hãy phạt con nếu ông muốn, con sẽ không khóc; con rất sung sướng về điều mà con đã làm."

Ông không phạt nàng, ông cúi đầu nói:

"Không, ông sẽ không phạt con. Ông còn ngủ mê thì mắt con đã mở. Hãy đi đi! Con không còn là con bé nô lệ nữa."

Thiếu nữ cúi đầu thi lễ.

Nàng nói: "Ông đã cho phép, con sẽ đến Kỳ-viên, con sẽ xin Đức Thế Tôn thuyết giảng giáo pháp cho con."

Ông nói: "Hãy đi đi!"

Đến Kỳ-viên, nàng ngồi dưới chân Phật, và nàng đã trở thành một trong những nữ tu thánh thiện nhất trong hàng đại chúng.

Trong số những người cầu Phật thuyết pháp cùng lúc với thiếu nữ nô lệ này có Xu-bờ-ra-ba (Suprabha), ái nữ của một danh gia vọng tộc trong thành Tỳ-xá-li. Xu-bờ-ra-ba đẹp lắm. Thấy nàng là mê ngay, bao nhiêu thanh niên hào hoa phong nhã trong thành đều đeo đuôi nàng. Cha nàng thấy thế không ít lo ngại. Ông tự hỏi đi hỏi lại: "Ta sẽ gả ái nữ của ta cho ai? Kê nào ta từ chối, người ấy sẽ là kẻ thù cay nghiệt của ta."

Và mỗi lần tự hỏi như thế, ông lại trầm tư suy nghĩ hằng giờ.

Một hôm, Xu-bờ-ra-ba nói với ông:

"Thưa cha, hình như cha đang bực tâm bực trí điều gì. Có chuyện gì vậy thưa cha?"

Ông đáp: "Con à, chính con là mối lo ngại của cha. Có quá nhiều người ở thành Tỳ-xá-li muốn hỏi cưới con:"

Xu-bờ-ra-ba nói: "Cha đang lo chọn người cầu hôn cho con. Họ đáng thương lắm! Nếu họ biết rõ tâm tư của con! Thưa cha, đừng lo nữa. Cha bảo họ hợp lại và cứ theo tập tục cổ truyền, con sẽ đi giữa họ, con sẽ tự chọn lấy một người chồng cho con."

"Con à, cha sẽ làm theo ý con."

Cha của Xu-bờ-ra-ba đến gặp quốc vương Ba-tư-nặc và được phép bảo sứ giả đi thông báo khắp thành.

"Trong bảy ngày nữa, sẽ tổ chức một cuộc họp mặt các thanh niên muốn cưới Xu-bờ-ra-ba. Thiếu nữ sẽ đích thân chọn chồng trong số thanh niên đó."

Đến ngày thứ bảy, nhiều kẻ cầu hôn tập trung trong một khu vườn lộng lẫy của phụ thân Xu-bờ-ra-ba. Nàng xuất hiện trong một cỗ xe, trên tay cầm một lá cờ màu vàng có vẽ chân dung Đức Thế Tôn. Nàng đang cất tiếng hát ca ngợi Ngài. Họ ngạc nhiên nhìn nàng và tự hỏi:

"Nàng sẽ nói gì với chúng ta?"

Cuối cùng nàng bộc lộ tâm tình với các thanh niên:

"Ta không thể yêu ai trong các người, nhưng đừng cho rằng ta cự tuyệt các người. Ái ân không phải là mục tiêu trong lẽ sống của ta; ta muốn qui y Phật. Ta sẽ đến vườn Ngài cư ngụ, và Ngài sẽ thuyết giảng giáo pháp cho ta."

Đau buồn, các thanh niên lặng lẽ ra về, Xu-bờ-ra-ba đến kỳ viên. Nàng nghe Đức Thế Tôn giảng dạy, nàng được nhận vào giáo hội, và nàng trở thành một tỳ kheo ni tâm thành nhất.

## **IV- CÔNG CHÚA VI-RU-BA**

Quốc vương Ba-tư-nặc có một ái nữ tên là Vi-ru-ba (Virupa). Nàng đã đến tuổi kết hôn. Không may, nàng xấu tệ; không một hoàng tử võ tướng nào chịu hỏi nàng làm vợ, ngay cả bọn thương gia cũng khinh rẽ nàng.

Bấy giờ có một khách lạ giàu có đến ngụ tại Tỳ-xá-li. Tên hấn là Găng-ga (Ganga). Quốc vương nghĩ: "Găng-ga chưa bao giờ thấy con gái ta. Có lẽ hấn sẽ không từ chối kết hôn với nàng". Vua triệu hấn đến hoàng cung.

Găng-ga được Ba-tu-nặc khen ngợi, ban tặng đủ thứ. Hấn thuộc dòng thứ dân, và tuy hấn là thương gia, hấn đã tích lũy được một tài sản kết sù, nhưng hấn chưa bao giờ mơ đến việc kết hôn với một công chúa. Vì thế, hấn sung sướng nhận lời.

Quốc vương nói: "Thế thì ngay tối nay, khanh hãy đến hoàng cung đưa ái nữ ta về nhà khanh".

Hấn vâng lời. Đêm tối như mực, hôn lễ diễn ra mà Găng-ga chẳng nhìn thấy dung nhan của vị hôn thê mình. Vi-ru-ba theo chồng về nhà.

Ngày hôm sau, Găng-ga nhìn vợ, vóc dáng xấu xí của nàng làm hấn giật mình. Hấn muốn tông cô nàng ra khỏi nhà, nhưng hấn không dám, hấn sợ quốc vương trả thù. Hấn giữ nàng trong nhà, nhưng thật sự nàng là một tù nhân không hơn không kém; nàng không được phép ra ngoài dù bất cứ lý do gì.

Nàng đau khổ lắm. Nàng luôn luôn bày tỏ lòng thương yêu chân thành của nàng với chồng, nhưng vô ích; hấn ra mặt gớm guộc khinh bỉ nàng. Hấn không bao giờ nhìn nàng. Hấn không bao giờ động đến nàng nữa lời. Vi-ru-ba cảm thấy cô đơn lạc lõng.

Một hôm, Găng-ga được một số bạn bè mời dự tiệc. Hấn được báo là: "Ai đến mà không đưa vợ theo đều sẽ bị phạt 500 nén vàng."

Găng-ga quyết định tham dự; bữa tiệc sẽ làm dịu bớt phần nào cuộc sống tẻ nhạt buồn chán của hấn. Nhưng hấn không muốn trình diện Vi-ru-Ba với bạn bè; hấn sợ bị chế nhạo. Hấn nghĩ: "Thà trả 500 nén vàng còn hơn là chúng chế riễu ta."

Ngày hôm đó, Vi-ru-ba âu sầu hơn thường lệ. Nàng khóc, nàng biết chồng nàng đã đi đâu. Nàng tự nhủ:

"Tốt đẹp gì một cuộc sống ê chề như ta? Ta chưa bao giờ có được một niềm an ủi. Chồng ta ruồng rẫy ta. Ta nào có than phiền gì được chàng; ta xấu xí mà, ai ai cũng bảo ta xấu xí mà! Ta chả mang được niềm an vui gì đến cho ai. Ô, ta tự hận lắm! chết còn sướng hơn là sống như thể này; chết được ngọt ngào hơn. Ta sẽ tự vận. "

Nàng lấy một sợi dây và tự treo cổ.

Ngay lúc đó, tại Kỳ-viên, Đức Thế Tôn thắc mắc: "Trong thành Tỳ-xá-li hôm nay có ai đau khổ thế? Ta có thể cứu khổ cho ai? Ta có thể giúp một tay cho kẻ nào bất hạnh?"

Nhờ oai lực nhiệm màu của Ngài, Ngài biết Vi-ru-ba đang đau khổ. Ngài đến nhà Găng-ga và vào nhà. Vi-ru-ba còn sống. Đức Thế Tôn mở sợi dây mà nàng đã tự buộc chặt vào cổ. Nàng thở mạnh và nhìn quanh. Nhận ra Đức Thế Tôn, nàng gieo mình đánh lễ dưới chân Ngài. Ngài dạy:

"Này Vi-ru-ba, hãy nhìn vào gương xem."

Vâng lời, nàng nhìn vào gương. Nàng ngạc nhiên và sung sướng reo lên. Nàng đẹp như ngọc nữ của thiên thần. Nàng muốn đánh lễ Phật một lần nữa, nhưng Ngài đã ra đi.

Trong lúc đó, Găng-ga đã sai lời giao hẹn khôi hài của bạn.

Họ hỏi hấn: "Tại sao cậu đến mà không đưa vợ theo? Bộ cậu sợ bọn này biết mặt vợ cậu sao? Nàng hấn là đẹp lắm. Mày là thằng chồng ghen đão đê!"

Găng-ga lúng túng không biết trả lời thế nào. Bữa tiệc đã làm hấn phiền muộn. Một trong những người bạn đưa cho hấn một cốc rượu mạnh và nói:

"Găng-ga, uống đi mày! Bọn tao thì vui cười ha hả, còn mày thì lệ tuôn tầm tã. Đến đây mày! Hãy cười với bọn tao. Dzô! Rượu này sẽ dạy mày biết cười."

Đưa tay nâng cốc rượu, Găng-ga cạn chén. Hấn trở nên tươi vui linh hoạt hẳn ra. Hấn uống nữa. Bấy giờ hơi chuỳnh choáng, hẳn tiếp tục nâng cốc cho đến lúc ngủ vùi.

Bạn hấn bàn: "Trong khi nó đang ngủ, chúng ta hãy vội sang nhà nó. Chúng ta sẽ gặp vợ nó, chúng ta sẽ khám phá lý do tại sao nó không dám cho ai nhìn thấy mặt nàng."

Chúng vào nhà Găng-ga. Vi-ru-ba trên tay còn cầm chiếc gương; nàng đang say sưa ngắm nghĩa dung nhan của nàng. Mặt nàng sáng lên niềm hạnh phúc. Bọn khách thần phục nàng; chúng lặng lẽ trở ra; giờ thì chúng mình biết rõ máu ghen của Găng-ga rồi".

Găng-ga vẫn còn ngủ. Chúng đánh thức dậy và nói:

"Ban ơi, bạn có phúc nhi! Bạn đã làm gì mà chư vị thiên thần hoan hỷ ban cho bạn một cô vợ xinh đẹp hy hữu thế?"

Găng-ga thét lên: "Quá lắm rồi nghe! Ông đã làm gì chúng bay mà chúng bay nhục mạ ông ác thế?"

Hấn nổi giận bỏ đi ngay. Hấn tức chúng cảnh hông. Về đến nhà, hẳn đập tung cửa; hẳn vừa đi vừa nguyên rửa ôm sòm qua các phòng; nhưng, đôi môi đang văng tục chửi thề của hẳn bỗng nhiên khép lại. Hấn kinh ngạc, tái mét. Trước mặt hẳn là một phụ nữ xinh đẹp tuyệt vời. Nàng đang đơn dả tươi cười. Hấn từ từ hoàn hồn; rồi hẳn cũng tươi cười hỏi:

"Ồ, em đứng trước mặt anh mà anh cứ tưởng là một nữ thần rực rỡ nào đó vừa từ hoa viên hiện đến, hỏi em yêu quý, ai đã làm em xinh đẹp như thế?"

Vi-ru-ba kể lại sự tình cho chồng nghe. Từ đó, nàng và chồng nàng nhận ra niềm hạnh phúc thật sự, họ tìm mọi cơ duyên để xin quy y Phật và bày tỏ lòng biết ơn của họ đối với Ngài.

## V- QUI KẾ CỦA CHIẾN-GIÀ

Trong lúc đó, quần chúng ra mặt khinh bỉ hẳn bọn ả sĩ gian ác mà Đức Phật đã vạch trần âm mưu lường gạt của chúng, ý định báo thù của chúng do đó mỗi ngày một thêm căng thẳng. Chúng cùng nhau xây dựng cơ sở gần Kỳ-viên, chúng ra sức ngày đêm rình rập, theo dõi các hoạt động của Phật và đồ chúng của Ngài. Nhưng tất cả đều vô ích; chúng không tìm đâu ra một kẻ hở tâm thường nhất để bôi nhọ giáo hội.

Cuối cùng, một ả sĩ nói với đồng bọn hẳn:

"Chúng ta đã từ lâu quan sát hành vi của các sa môn này. Đạo hạnh của họ không thể phủ nhận được. Tuy nhiên, chúng ta phải xúi giục quần chúng chống lại họ, ta đã có cách. Ta quen Chiến-già (Sinca), một thiếu nữ hấp dẫn lắm. Nàng rất có tài thực hiện qui kế. Nàng sẽ không từ chối giúp ta, uy danh Thích-Ca nay mai sẽ bị tan biến.

Bọn ả sĩ cho mời Chiến-Già đến.

Nàng hỏi: "Các Thầy gọi con có việc chi?"

"Con biết tên sa môn ở Ca-tỳ-la-vệ chứ, người được quần chúng Tôn thờ là Phật đó?"

"Chưa biết, nhưng con nghe nói tiếng tăm Ngài lừng lẫy lắm. Người ta bảo Ngài làm được vô số phép màu huyền diệu."

"Chiến-già, hẳn là kẻ thù cay nghiệt nhất của các thầy. Hẳn hạ nhục các thầy, hẳn muốn tiêu diệt quyền năng của các thầy. Nào, con tin các thầy; hãy đến đây, hãy đứng về phía các thầy. Cô nào hàng phục được người chinh phục, cô ấy sẽ được vô vàn hạnh diện; cô ấy sẽ được vang danh trong giới nữ nhi, cô ấy sẽ được cả thế giới lên tiếng ca ngợi."

Chiến-già bị lời lẽ đường mật của bọn ẩn sĩ lôi cuốn. Nàng tin chắc là mai đây Đức Phật sẽ bị ô nhục, tên tuổi của Ngài sẽ bị nguyên rửa khắp mặt địa cầu.

Bấy giờ, ngày ngày nàng đến Kỳ viên, mỗi khi thấy tín đồ nghe Đức Thế Tôn thuyết pháp sắp ra về, nàng diện một bộ đồ màu hồng rực rỡ, hai tay ôm một bó hoa. Và nếu có ai tình cờ hỏi nàng: "Cô đi đâu đó!" nàng đáp: "Việc gì đến người mà người hỏi?" Khi đến Kỳ viên, nàng chờ tới lúc vắng vẻ, chỉ còn một mình nàng; rồi thay vì vào trú xứ của Phật, nàng lại thẳng đến nơi cư ngụ của bọn ẩn sĩ gian ác. Nàng ngủ đêm tại đó, nhưng sáng sủa là nàng quay lại công Kỳ viên, đến khi gặp mặt tín đồ dậy